

Bản án số: 130/2022/HS - ST.  
Ngày: 23/11/2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Mây

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Văn Hợi và ông Dương Viết Vĩnh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện P tham gia phiên tòa:***

Ông Bùi Việt Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131 ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1993. Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Nguyễn Minh V, sinh năm 1957 và bà Đào Thị L, sinh năm 1960; Vợ: Dương Ngọc A, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2015. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 16/6/2022 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

**2. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1991. Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Xóm S, xã N, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 78/2011/HS-ST ngày 30/12/2011, Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân dân Huyện P xử phạt 04 tháng 06 ngày tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tại Bản án số 15/2015/HS-ST ngày 13/4/2015, Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân dân Huyện Định Hóa xử phạt 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 17/6/2016, Đ chấp hành xong toàn bộ bản án.

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 và bà: Hoàng Thị M, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 16/6/2022 đến nay - Có mặt tại phiên tòa

**Người làm chứng:** Anh Dương Văn H, sinh năm 1993 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, Huyện P, Thái Nguyên.

**Người chứng kiến:**

- Anh Dương Minh T, sinh năm 1986 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, Huyện P, Thái Nguyên.

- Anh Dương Viết H, sinh năm 1985 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, Huyện P, Thái Nguyên.

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1977 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm T, xã N, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ 20 phút, ngày 16 tháng 6 năm 2022, tổ công tác Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Thuận Pháp, xã Đ, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực đường bê tông vào nghĩa trang xóm Thuận Pháp có một số đối tượng có biểu hiện nghi vấn đến tội phạm ma túy. Tổ công tác đến kiểm tra thấy có hai nam thanh niên đứng ở khu vực trên, khi thấy tổ công tác, một nam thanh niên đã bỏ chạy thoát, nam thanh niên còn lại khai tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại: Xóm S, xã N, Huyện P. Đ tự giác lấy từ túi quần bên phải, phía trước đang mặc ra 08 túi ni lon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đây là ma túy Heronie của Đ với mục đích bán cho người đàn ông tên H, nhà ở xóm Thuận Pháp, xã Đ, Huyện P nhưng chưa kịp đưa ma túy cho H thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tổ công tác thu giữ của Đ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng ghi và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 20G1- 50.886.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng vào bì thư ký hiệu A theo quy định và đưa Đ về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Hồi 20 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, có sự tham gia của Viện

kiểm sát Huyện P tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định: toàn bộ chất bột màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A có khối lượng là 0,224 gam (không phải hai hai bốn gam). Lấy toàn bộ 0,224 gam chất bột dạng cục màu trắng niêm phong vào bì thư ký hiệu A1 làm mẫu giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận như sau: Bản thân Đ là người nghiện chất ma túy, qua mối quan hệ xã hội, Đ biết một người tên A (có bố tên là V, có mẹ tên là L, nhà ở Xóm T, xã N, Huyện P) có ma túy. A biết Đ là người nghiện chất ma túy nên bảo Đ “chạy hàng” cho A, ý là bán ma túy cho A. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/6/2022, tại nhà của A, A đưa cho Đ 10 (mười) túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa ma túy Heroine để Đ sử dụng và bán ma túy hộ A, A nói với Đ “mỗi túi ma túy bán với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), cứ bán được bao nhiêu thì bán còn lại để mà chơi”. Khi Đ nhận ma túy để bán giúp A thì A chưa nói sẽ trả công cho Đ như thế nào, nhưng Đ hiểu là bán ma túy giúp A thì sẽ có ma túy để sử dụng.

Khoảng 10 giờ ngày 15/6/2022, khi Đ đang ở nhà thì Dương Văn H gọi điện cho Đ hỏi mua 100.000 đồng ma túy, Đ đồng ý rồi cầm ma túy đến khu vực đường tròn Diềm Thụy thuộc xóm Thuần Pháp, xã Đ, Huyện P và bán cho H 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Đến 16 giờ cùng ngày, H tiếp tục gọi điện hỏi và tiếp tục mua của Đ 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng tại khu vực đường tròn Diềm Thụy. Khoảng 07 giờ ngày 16/6/2022, H gọi điện và hỏi mua 200.000 đồng ma túy của Đ, Đ đồng ý rồi cầm ma túy đến khu vực đường bê tông vào nghĩa trang xóm Thuần Pháp để bán cho H. Khi Đ và H đang giao dịch mua bán ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra, H đã bỏ chạy, còn Đ bị tạm giữ cùng vật chứng như nêu trên.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn Đ, hồi 13 giờ 10 phút ngày 16/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an Huyện P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 30 ngày 16/6/2022, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc A thuộc Xóm T, xã N, Huyện P. A đã tự giác lấy từ trong ngăn kéo bàn máy tính ra 09 túi nilon màu trắng gồm 08 túi nilon màu trắng, nắp miệng có viền đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng và mảnh vụn viên nén màu đỏ và 01 túi nilon màu trắng, nắp miệng có viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể dạng đá theo A khai nhận đây là ma túy heroine, ma túy ngựa, và ma túy đá của A. Tổ công tác tiến hành niêm phong toàn bộ số vật chứng nêu trên vào bì thư ký hiệu A. Ngoài ra quá trình khám xét chỗ ở của A, Cơ quan CSĐT Công an Huyện P còn thu giữ như sau:

- Thu giữ tại khe dưới tay vịn ghế gần bàn máy tính: 04 túi nilon màu trắng, nắp miệng có viền xanh, bên trong mỗi túi nilon đều chứa 05 viên nén màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng, nắp miệng có viền xanh, bên trong có chứa 01 viên nén màu đỏ và 01 viên nén màu xanh theo A khai nhận đây là ma túy ngựa của A. Vật chứng được niêm phong vào bì thư ký hiệu NA1.

- Thu giữ trong ngăn kéo bàn trên tầng 2: 11 gói nilon màu trắng, miệng có viền đỏ, gồm: 10 túi nilon màu trắng, miệng viền đỏ, bên trong mỗi túi đều chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, miệng có viền đỏ, bên trong có 01 gói

giấy bạc màu vàng, trong gói giấy bạc là chất bột dạng cục màu trắng, theo A khai nhận đây là ma túy Heroine của A. Vật chứng được niêm phong vào bì thư ký hiệu NA2.

- Thu giữ trong ngăn kéo tủ: 01 cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng.

- Thu giữ trên bàn uống nước tầng 1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng hồng, đã qua sử dụng. Cả 03 chiếc điện thoại trên được niêm phong vào bì thư ký hiệu NA3.

Hồi 21 giờ 00 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, có sự tham gia của Viện kiểm sát Huyện P tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định:

- Toàn bộ số chất bột màu trắng bên trong bì thư ký hiệu A có khối lượng 0,233 gam (không phẩy hai ba bagam), lấy toàn bộ 0,233 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A2.

- Toàn bộ số chất bột màu trắng bên trong bì thư ký hiệu NA1 có khối lượng 0,452 gam (không phẩy bốn năm hai gam), lấy toàn bộ 0,452 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A3.

- Toàn bộ số chất bột dạng cục màu trắng bên trong bì thư ký hiệu NA2 có khối lượng 3,733 gam (ba phẩy bảy ba ba gam), lấy toàn bộ 3,733 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A4.

- Toàn bộ số mảnh vụn màu đỏ bên trong bì thư ký hiệu A có khối lượng 0,259 gam (không phẩy hai năm chín gam), lấy toàn bộ 0,259 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A5.

- Toàn bộ số viên nén màu đỏ bên trong bì thư ký hiệu NA1 có khối lượng 1,906 gam (một phẩy chín không sáu gam), lấy toàn bộ 1,906 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A6.

- Toàn bộ số tinh thể dạng đá bên trong bì thư ký hiệu A có khối lượng 0,111 gam (không phẩy một một một gam), lấy toàn bộ 0,111 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A7.

- 01 viên nén màu xanh bên trong bì thư ký hiệu NA1 có khối lượng 0,087 gam (không phẩy không tám bảy gam), lấy toàn bộ 0,087 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A8.

Hồi 14 giờ 10 phút, ngày 17/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an Huyện P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 33 ngày 17/6/2022, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ thuộc Xóm S, xã N, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 884/KL-KTHS ngày 24/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,233 gam; Chất bột màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,452 gam; Chất bột dạng cục màu

trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 3,733 gam; Mảnh vụn màu đỏ trong bì thư niêm phong ký hiệu A5 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,259 gam; Các viên nén màu đỏ trong bì thư niêm phong ký hiệu A6 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,906 gam; Chất tinh thể dạng đá trong bì thư niêm phong ký hiệu A7 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,111 gam; Viên nén màu xanh trong bì thư niêm phong ký hiệu A8 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,087 gam.

Cùng ngày, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có Kết luận giám định số 888/KL-KTHS, kết luận: Chất bột màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A1 trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,224 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc A khai nhận như sau: Bản thân A là người nghiện ma túy. Khoảng 06 giờ, ngày 15/6/2022, tại khu công nghiệp Diêm Thụy, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên, A mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 01 gói ma túy gồm nhiều loại với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Mua được ma túy, A mang về nhà và chia ra thành các gói ma túy nhỏ được gói ngoài bằng túi nilon để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khoảng 07 giờ ngày 15/6/2022, tại nhà của A, A nói chuyện với Đ về việc có ma túy muốn bán và đưa cho Đ 05-10 túi ma túy Heroine (A không nhớ chính xác cụ thể mấy túi) để Đ bán ma túy hộ A. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 16/6/2022, A đang ở nhà thì tổ công tác Công an Huyện P thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của A và thu giữ vật chứng như nêu trên. Tại thời điểm A bị bắt, Đ vẫn chưa nói cho A biết là bán được bao nhiêu ma túy, thu được bao nhiêu tiền và chưa đưa lại tiền cho A.

Ngày 22/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an Huyện P mở niêm phong, kiểm tra nội dung trong 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của A nhưng không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án; kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng ghi thu giữ của Đ phát hiện các nội dung liên lạc giữa Đ và Dương Văn H trong ngày 15/6/2022 và ngày 16/6/2022, trong phần tin nhắn của Đ có tin nhắn từ số điện thoại của H có nội dung H mua ma túy của Đ phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,214 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,133 gam mẫu A2 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 0,432 gam mẫu A3 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có 3,713 gam mẫu A4 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A5, bên trong có 0,159 gam mẫu A5 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A6, bên trong có 1,806 gam mẫu A6 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A7, bên trong có vỏ bao gói mẫu A7; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A8, bên trong có vỏ bao

gói mẫu A8; 01 phong bì niêm phong ký hiệu NAĐT1, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu NAĐT2, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu NAĐT3, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng hồng, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng ghi, đã qua sử dụng; 01 cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng, trên mặt cân có chữ POCKET SCALE; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, BKS 20G1-50.886; số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Số vật chứng và tiền trên hiện đang bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Công an Huyện P chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 125/CT-VKSPB ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên toà hôm nay hai bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên, cụ thể:

Nguyễn Ngọc A khai: Do nghiện ma túy nên ngày 15/6/2022, A đến khu công nghiệp Diêm Thụy, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy. Khi đến nơi A mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 01 gói ma túy với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) bao gồm các loại ma túy đã thu giữ tại nhà A. A mang về nhà và chia ra thành các gói ma túy nhỏ được gói ngoài bằng túi nilon để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Do thấy Đ là con nghiện nên A thuê Đ bán ma túy và trả công cho Đ bằng hiện vật là các gói ma túy, ngày 15/6/2022 A không nhớ là đưa cho Đ bao nhiêu gói ma túy. Tại thời điểm A bị bắt, Đ chưa nói cho A biết là bán được bao nhiêu ma túy, thu được bao nhiêu tiền và chưa đưa tiền cho A.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai: Đ bán ma túy thuê cho A để lấy công là ma túy sử dụng cho bản thân. Ngày 15/6/2022 Đ đã nhận của A 10 gói nhỏ chất bột màu trắng, Đ biết đó là ma túy Heroine và đã bán ma túy cho các con nghiện như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 15/6/2022, tại khu vực đường tròn Diêm Thụy, Huyện P, Đ đã bán cho Dương Văn H 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 15/6/2022, tại khu vực đường tròn Diêm Thụy, Huyện P, Đ đã bán cho Dương Văn H 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 7 giờ ngày 16/6/2022, tại khu vực khu vực đường bê tông vào nghĩa trang xóm Thuận Pháp, xã Đ, Huyện P Đ thỏa thuận bán cho Dương Văn H 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng nhưng hai bên chưa kịp mua bán thì bị cơ quan công an bắt như đã nêu trên.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện P trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, điểm p khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc A từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về vật chứng căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,214 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,133 gam mẫu A2 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 0,432 gam mẫu A3 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có 3,713 gam mẫu A4 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A5, bên trong có 0,159 gam mẫu A5 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A6, bên trong có 1,806 gam mẫu A6 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A7, bên trong có vỏ bao gói mẫu A7; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A8, bên trong có vỏ bao gói mẫu A8;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng ghi, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, BKS: 20G1-50.886; số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng, trên mặt cân có chữ POCKET SCALE.

+ Tạm giữ đảm bảo thi hành án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu NADT1, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu NADT2, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu NADT3, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng hồng, đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc A. Số tiền 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội và đều xin giảm nhẹ mức án.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an Huyện P, tỉnh Thái Nguyên; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa Nguyễn Ngọc A thừa nhận đã cất giữ bất hợp pháp tại nơi ở của mình Xóm T xã N 6,781 gam chất ma túy (gồm ma túy Heroine và ma túy Methamphetamine - dưới dạng tinh thể và dạng viên) đã được chia thành từng gói nhỏ mục đích để A sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. A thuê con nghiện là Đ bán ma túy và trả công bằng các gói ma túy, ngày 15/6/2022 A đưa cho ma túy cho Đ đi bán; Đ thừa nhận ngày 15/6/2022 đã nhận được từ A 10 gói ma túy Heroine, Đ bán trót lọt hai lần cho H tổng là 02 gói và thu 200.000đ. Sáng 16/6/2022 Đ cất giữ trong người 0,224gam ma túy Heroine mục đích tiếp tục đi bán cho con nghiện kiếm lời, khi Đ và H đang giao dịch mua bán thì bị công an xã Đ bắt giữ. Như vậy A đã cung cấp ma túy cho Đ bán cho H ba lần nên là đồng phạm và cùng chịu trách nhiệm với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đ.

Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của chính hai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Đ lập hồi 07h 35 phút ngày 16/6/2022 đối với bị cáo Đ; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan điều tra Công an Huyện P lập hồi 11h 45 phút ngày 16/6/2022 đối với bị cáo A; Phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định các chất ma túy cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Xét thấy ý thức, hành vi của các bị cáo thực hiện như trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS đối với Nguyễn Ngọc A; quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS đối với Nguyễn Văn Đ, nội dung điều luật như sau:

**Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*...*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*...*

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này... ”.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

[3]. ĐA giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó làm cho con người lệ thuộc vào ma túy mất đi nhân cách, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Trong vụ án này A là người khởi xướng, Đ là đồng phạm tích cực với vai trò là người thực hành. Xét cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo và buộc hai bị cáo cách ly xã hội để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều xuất thân từ gia đình lương thiện do không làm chủ được bản thân nên đi vào con đường nghiện ngập ma túy và vi phạm pháp luật; Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử với các tội danh chiếm đoạt tài sản của công dân nên có căn cứ chấp nhận mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa công khai.

Hai bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

#### **[5]. Về vật chứng:**

Quá trình điều tra thu giữ số ma túy của A và Đ được niêm phong vào các bì như sau: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,214 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,133 gam mẫu A2 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 0,432 gam mẫu A3 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có 3,713 gam mẫu A4 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A5, bên trong có 0,159 gam mẫu A5 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A6, bên trong có 1,806 gam mẫu A6 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A7, bên trong có vỏ bao gói mẫu A7; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A8, bên trong có vỏ bao gói mẫu A8. Xét đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra còn thu giữ 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng ghi, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, BKS: 20G1-50.886; số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng, trên mặt cân có chữ POCKET SCALE thu của Nguyễn Ngọc A. Xét đây là các tài sản các bị cáo đã sử dụng thực hiện việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu NAĐT1, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu NAĐT2, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu NAĐT3, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng hồng, đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc A. Xét đây là tài sản của A không liên quan đến vụ án cần tạm giữ để đảm bảo đề thi hành án cho bị cáo

+ Số tiền 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Xét số tiền này không liên quan đến việc Đ bán ma túy nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

**[6].** Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của A và số ma túy A đưa cho Đ bán hộ, A khai mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu công nghiệp Diêm Thụy, Huyện P, tỉnh Thái Nguyên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện P không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Liên quan đến vụ án này, còn có Dương Văn H là người nghiện chất ma túy, ngày 15/6/2022, H đã 02 lần mua ma túy của Đ để sử dụng, ngày 16/6/2022, H đã mua ma túy của Đ để sử dụng, nhưng chưa kịp mua thì bị lực lượng Công an kiểm tra, H đã bỏ chạy. Do vậy Công an Huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với H về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội

**[7].** Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo bản án.

***Vì các lẽ trên.***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

#### **Về hình phạt chính:**

- Đối với Nguyễn Ngọc A: Căn cứ điểm b, điểm p khoản 2 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Nguyễn Văn Đ: Căn cứ điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

**Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Xử phạt:**

- Bị cáo Nguyễn Ngọc A 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2022.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2022.

Căn cứ Điều 329 BLTTH, tiếp tục giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt Nguyễn Ngọc A 5.000.000đ (năm triệu đồng); Phạt Nguyễn Văn Đ 5.000.000đ (năm triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

**2. Về xử lý vật chứng:**

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,214 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,133 gam mẫu A2 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 0,432 gam mẫu A3 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có 3,713 gam mẫu A4 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A5, bên trong có 0,159 gam mẫu A5 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A6, bên trong có 1,806 gam mẫu A6 còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A7, bên trong có vỏ bao gói mẫu A7; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A8, bên trong có vỏ bao gói mẫu A8.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng ghi, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, BKS: 20G1-50.886; xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, số máy: G3D4E-362343, số khung là RLCUG0610GY345228, dung tích xi lanh 150, đăng ký lần đầu 24/11/2016, đăng ký mới 18/02/2020 do Công an Huyện P, tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra tình trạng bên trong xe, sẫm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng, (kèm theo 01 chìa khóa xe); số tiền 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ; 01 cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng, trên mặt cân có chữ POCKET SCALE thu của Nguyễn Ngọc A.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho hai bị cáo: 01 phong bì niêm phong ký hiệu NADT1, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu NADT2, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu NADT3, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu trắng hồng, đã qua sử dụng của Nguyễn Ngọc A. Số tiền 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2022, và giấy ủy nhiệm chi số 265 ngày 17/11/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện P và chi cục Thi hành án dân sự Huyện P.

**3. Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt hai bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
  - VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
  - VKS ND Huyện P;
  - Sở Tư pháp Thái Nguyên;
  - Cơ quan điều tra CA Huyện P;
  - CQTHAHS Công an Huyện P;
  - Nhà tạm giữ Công an Huyện P;
  - T.H.A DS Huyện P;
  - Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hồng Mây**